

Số: **136/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày **28** tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 6235/TTr-STNMT ngày 27/12/2018 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 31/SNV ngày 07/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Quảng Ngãi (có Điều lệ kèm theo)

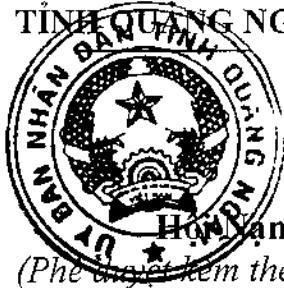
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KGVX, CBTH;
- Lưu: VT, NC, v162.





ĐIỀU LỆ (sửa đổi, bổ sung)

Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Quảng Ngãi
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 36 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 01 năm 2019
của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: “Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Quảng Ngãi”.
2. Tên giao dịch quốc tế: Quang Ngai Association for Victims of Agent Orange/Dioxin.
3. Tên viết tắt: VAVA Quảng Ngãi.
4. Biểu tượng: “Hình tròn, ở giữa có ba hình bán thân màu cam tượng trưng cho các thế hệ nạn nhân chất độc da cam trên nền vàng nhạt, dưới có chữ VAVA, bao quanh có dòng chữ màu xanh lá cây: Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin Việt Nam và hình bông lúa”.



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh là tổ chức xã hội đặc thù thực hiện nhiệm vụ chính trị xã hội được Đảng, Nhà nước giao là Hội của những nạn nhân chất độc da cam là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các cá nhân, tập thể tự nguyện thành lập nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.
2. Hội được thành lập nhằm huy động mọi tiềm năng của xã hội, của các nhà hảo tâm trong nước và nước ngoài, tạo mọi điều kiện giúp đỡ để những nạn nhân và gia đình họ hòa nhập cộng đồng, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
3. Hội giáo dục, động viên nạn nhân đoàn kết, giúp đỡ nhau khắc phục khó khăn vươn lên, và thực hiện nghĩa vụ, quyền lợi của người công dân.
4. Ngày 29/11/2005 là ngày truyền thống của Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Trụ sở của tỉnh Hội đặt tại Thành phố Quảng Ngãi.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Quảng Ngãi, trong lĩnh vực xã hội nhân đạo đối với nạn nhân chất độc da cam/Dioxin.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của UBND tỉnh Quảng Ngãi và Sở Tài nguyên & Môi trường có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, đoàn kết, tương trợ và hợp tác.

3. Không vì mục đích lợi nhuận.

4. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ này.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các nạn nhân chất độc da cam/dioxin phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội. Kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực Hội hoạt động theo quy định của pháp luật.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Thành lập các chi hội, bộ phận thuộc hội theo thẩm quyền của hội và theo quy định của pháp luật.

8. Gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

10. Ký thỏa thuận với các tổ chức quốc tế lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: Công dân, tổ chức của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực xã hội nhân đạo, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, trở thành hội viên chính thức của Hội.

b) Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức của Việt Nam không có điều kiện hoặc không đủ tiêu chuẩn trở thành hội viên chính thức của Hội nhưng có công đóng góp cho Hội, tán thành điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội được công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a. Hội viên cá nhân: công dân Việt Nam bị tổn thương bởi chất độc da cam/dioxin do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam; và các cá nhân tự nguyện tham gia hoạt động Hội và tán thành Điều lệ của Hội thì được kết nạp Hội.

b. Hội viên tổ chức: Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật tự nguyện và tán thành Điều lệ Hội được xem xét kết nạp là hội viên tổ chức của Hội.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra của Hội.
5. Được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
7. Được cấp thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục làm hội viên.
9. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra của Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, các nghị quyết quy định của Hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công, đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội

a. Hội viên cá nhân.

1. Kết nạp hội viên phải thực hiện đúng Điều 8 của Điều lệ này.
2. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên, thủ tục ra Hội.

2.1. Thủ tục kết nạp:

- Làm đơn xin gia nhập vào Hội.
- Ban thường vụ hoặc Ban chấp hành Hội xem xét quyết định.

2.2. Thủ tục ra Hội:

- Làm đơn xin ra khỏi Hội.
- Xóa tên trong danh sách hội viên.

b. Hội viên tổ chức

Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin ở các huyện, thành phố trực thuộc tỉnh được thành lập theo quy định của pháp luật (sau đây gọi chung là huyện) tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh được Ban Thường vụ xem xét, công nhận làm hội viên tổ chức của Hội.

Chương IV

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn.
6. Các tổ chức thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội.

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành

1. Ban Chấp hành là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ Đại hội do Đại hội bầu trong số các đại biểu chính thức và cán bộ được các sở, ban, ngành, Hội đoàn thể cấp tỉnh cử tham gia ban chấp hành của Hội. Danh sách số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Ban chấp hành nhiệm kỳ trước qui định và giới thiệu được Đại hội thông qua. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, bổ sung, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành. Trưởng Ban kiểm tra, các ủy viên Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ

a) Thay mặt Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 1/2 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có 1/2 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường

hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Văn phòng và các tổ chức hội cơ sở

1. Văn phòng Hội

a. Giúp Chủ tịch Hội giải quyết công việc hàng ngày của Hội.

b. Có nhiệm vụ quản lý toàn bộ hồ sơ, tài liệu, tài sản phục vụ cho hoạt động của Hội theo quy định; hoạt động theo quy chế do Ban chấp hành phê duyệt.

c. Tổ chức bộ máy của Văn phòng Hội do Ban Thường vụ Hội phê duyệt. Nhân sự văn phòng Hội do Chủ tịch Hội quyết định.

d. Các nhân viên của Văn phòng phải là người được đào tạo chuyên môn theo chuyên ngành, có trách nhiệm cao, tuyển dụng đúng quy định của Nhà nước, được cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng phân công làm việc tại Hội.

đ. Kinh phí cho hoạt động hàng năm của Văn phòng do Chánh văn phòng dự toán trình thường vụ Ban Chấp hành thông qua Chủ tịch Hội phê duyệt đưa vào dự toán hàng năm.

2. Các tổ chức Hội cơ sở

Do tính chất lịch sử, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Quảng Ngãi có hệ thống hội ở cấp huyện và cấp xã. Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin cấp huyện và cấp xã là tổ chức hội cơ sở của Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh, hoạt động theo Điều lệ do Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt và tuân theo Điều lệ của Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh. Việc thành lập, tổ chức và hoạt động của hội cơ sở phải theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban chấp hành, Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 19. Chánh văn phòng Hội

Chánh văn phòng do Chủ tịch Hội quyết định có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Đại diện cho Văn phòng Hội trong quan hệ giao dịch hàng ngày.

2. Tổ chức, điều hành hoạt động hàng ngày của cơ quan Văn phòng và quản lý hồ sơ, tài liệu giao dịch của Hội.

3. Soạn thảo các quy chế hoạt động của Ban chấp hành, quy chế quản lý sử dụng Quỹ bảo trợ nạn nhân chất độc da cam, chương trình làm việc nhiệm kỳ, quy chế làm việc cơ quan Hội trình Ban chấp hành thông qua.

4. Định kỳ soạn thảo kế hoạch, chương trình về các hoạt động của Hội; lập các báo cáo theo định kỳ hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành.

5. Quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về các hội viên và các tổ chức trực thuộc.

6. Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hội.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao;

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Thường vụ Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức:

- Đối với tập thể: Khiển trách, cảnh cáo, giải thể.

- Đối với cá nhân: Khiển trách, cảnh cáo. Bãi miễn chức vụ, xóa tên khỏi danh sách hội viên, buộc bồi thường thiệt hại. Trường hợp có hành vi vi phạm pháp luật thì đề nghị cơ quan có thẩm quyền điều tra và xét xử theo pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt mới có giá trị thực hiện.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh gồm 08 Chương, 26 Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh thông qua ngày 9/11/2018 tại Đại hội đại biểu Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh Quảng Ngãi lần thứ IV, nhiệm kỳ 2018 - 2023; có hiệu lực thi hành kể từ khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Nạn nhân chất độc da cam/Dioxin tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này.